



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
PHÒNG ĐÀO TẠO**

PHỔ BIẾN QUY CHẾ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

PHÒNG ĐÀO TẠO – TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 – 2026

Tháng	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7
Thứ 2	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3
CN	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
K20	Ttuần sinh hoạt chính trị											
K21												
K22												
K23												
KH BỒ SƯNG												
XTN												

KHÓA 23-KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 – 2026

[illegible]

KHÓA 23-KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 – 2026

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Trung) – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 1A	4	60	0	VĐ
3	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45	0	Viết
4	Tiếng Trung 1	4	45	30	VĐ
5	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn	5/10			
6.1	Luyện âm tiếng Anh*	2	30	0	VĐ
6.2	Từ vựng tiếng Anh*	3	45	0	Viết
6.3	Ngữ âm - Âm vị học	2	15	30	Viết
6.4	Từ vựng học	3	30	30	Viết
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	VĐ
2	Tin học đại cương	3	30	30	TN
3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
4	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
5	Tiếng Trung 2	3	45	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn	3/12			
7.1	Tiếng Anh giao tiếp *	3	45	0	VĐ
7.2	Ngôn ngữ học xã hội	3	30	30	Viết
7.3	Dẫn luận ngôn ngữ	3	30	30	Viết
7.4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐĂNG KÝ HỌC KỲ I

HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN CHO SINH VIÊN K23
CÁC HỌC KỲ TIẾP THEO SINH VIÊN PHẢI
TỰ ĐĂNG KÝ HỌC TRÊN TRANG CÁ NHÂN



Địa chỉ đăng ký học: <https://sinhvien.tnus.edu.vn>

CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC

<https://sinhvien.tnus.edu.vn/>

CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC



CỔNG THÔNG TIN
SINH VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
THAI NGUYEN UNIVERSITY OF SCIENCES

Hướng dẫn sử dụng

1. Truy cập vào link: <https://sinhvien.tnus.edu.vn/>
2. Chọn đối tượng và đăng nhập với tài khoản được cấp
3. Các chức năng chính:
 - Thông tin chương trình đào tạo
 - Thông tin cá nhân
 - Thông tin điểm
 - Thông tin lịch học
 - Thông tin tài chính
 - Khảo sát đánh giá

Hotline: 0912.681.066

CỔNG THÔNG TIN SINH VIÊN

Đăng nhập

Quên mật khẩu

- Tên đăng nhập: **Mã sinh viên**
- Mật khẩu: **mã sinh viên (Sau khi đăng nhập, sinh viên đổi mật khẩu để đảm bảo bảo mật thông tin)**

CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



TRANG CHỦ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



ĐĂNG KÍ



THÔNG TIN CÁ NHÂN



TÀI CHÍNH



BỘ PHẬN 1 CỬA



TRA CỨU



KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ



ĐĂNG NHẬP

Chào mừng quý vị đến với Cổng thông tin của trường

THÔNG BÁO



Kế hoạch vv tổ chức tuần sinh hoạt công dân Học sinh sinh viên đầu khóa cho sinh viên K23 năm học 2025-2026



21/08/2025



V/v thay đổi lịch "Tuần sinh hoạt công dân-HSSV" khóa K20; 21;22 (Lớp L05, L06, L07, L08, L09)



21/08/2025



Thông báo vv hợp xét kỷ luật sinh viên vi phạm quy định Công tác HSSV học kỳ II năm học 2024-2025



21/08/2025



Thông báo vv tổ chức đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2024-2025 đối với sinh viên Khóa 20, 21 và 22



21/08/2025



Thời khóa biểu học kỳ 1, năm học 2025-2026_PH. Lào Cai K22.

12/08/2025

Xem tất cả

SƠ ĐỒ TRƯỜNG ĐHKH

BIỂU MẪU SINH VIÊN

Đơn xin học cùng lúc 2 chương trình đào tạo trình độ đại học.

18/04/2025

Mẫu đơn xin đổi lớp học phân (ĐHCQ).

11/03/2025

Phụ lục xét miễn và quy đổi điểm học phần

08/11/2024

[CÁC MẪU ĐƠN] THỦ TỤC CHO SINH VIÊN TẠI PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

18/07/2025

Mẫu đơn xin cứu xét xử lý học vụ buộc thôi học.

09/08/2024

Xem tất cả

VĂN BẢN/QUYẾT ĐỊNH/QUY CHẾ

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

07/03/2025

TÀI LIỆU

Xem tất cả

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn sinh viên nhập điểm rèn luyện

24/09/2022

Hướng dẫn sinh viên đăng ký học trên hệ thống

24/09/2022

Xem tất cả

CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



TRANG CHỦ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



ĐĂNG KÍ



THÔNG TIN CÁ NHÂN



TÀI CHÍNH



BỘ PHẬN 1 CỬA



TRA CỨU



KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ



ĐĂNG NHẬP

Chào mừng quý vị đến với Cổng thông tin của trường



Đăng ký học lần 1



Thông báo nghỉ Lễ 02/9.



Thông báo vv hướng dẫn nội dung sinh hoạt lớp học kỳ I, năm học 2024-2025

16/ 08/ 2024



Về việc tổ chức đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II năm học 2023 - 2024 đối với sinh viên Khóa 19, 20, 21

16/ 08/ 2024



Thời khóa biểu HK1 năm học 2024 - 2025, K22.

09/ 08/ 2024

Đăng ký học

Kết quả đăng ký học

Đăng ký miễn giảm

Đăng ký xét tốt nghiệp

Đăng ký học lần 2

kê khai làm lại thẻ Sinh viên (Hệ chính quy)

20/ 08/ 2024

Mẫu đơn xin cứu xét xử lý học vụ buộc thôi học.

09/ 08/ 2024

13. Đơn xin thi lại_KT13

07/ 06/ 2024

11. Đơn xin phúc khảo bài thi_KT04

07/ 06/ 2024

4. Đơn đề nghị KT kết quả học tập_KT09

07/ 06/ 2024

TÀI LIỆU

+ 2022

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn sinh viên nhập điểm rèn luyện

Hướng dẫn sinh viên đăng ký học trên hệ thống

CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

 TRANG CHỦ  CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  ĐĂNG KÍ  THÔNG TIN CÁ NHÂN  TÀI CHÍNH  BỘ PHẬN 1 CỬA  TRẢ CỨU  KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

 **Nguyễn Bảo Anh**
Học lớp: Vật lý A (GD) - K23

Chào mừng quý vị đến với Cổng thông tin của t

 THÔNG BÁO

 Toàn trường

 Chuyên ngành chính

 Chuyên ngành thứ 2



V/v nộp đơn xin học và kê khai
năm 2025-2026

05/09/2025



Thông báo v/v trả lại tiền môn GDQP cho
sinh viên K21

05/09/2025



V/v nộp đơn xét tốt nghiệp đợt tháng 10
năm 2025 đối với sinh viên hệ chính quy

05/09/2025



Thông báo v/v nghỉ lễ Quốc Khánh 02/9

28/08/2025



Thay đổi lịch "Tuần sinh hoạt công dân Học
sinh sinh viên đầu khóa cho sinh viên K23"

25/08/2025

Xem tất cả

 BIỂU MẪU SINH VIÊN

Đơn xin học cùng lúc 2 chương trình đào tạo trình độ đại học.

18/04/2025

Mẫu đơn xin đổi lớp học phần (ĐHCQ).

11/03/2025

Phụ lục xét miễn và quy đổi điểm học phần

08/11/2024

[CÁC MẪU ĐƠN] THU TỤC CHO SINH VIÊN TẠI PHÒNG
CÔNG TÁC HSSV

18/07/2025

Mẫu đơn xin cứu xét xử lý học vụ buộc thôi học.

09/08/2024

Xem tất cả

 VĂN BẢN/QUYẾT ĐỊNH/QUY CHẾ

 TÀI LIỆU

Xem tất cả

 THÔNG TIN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn sinh viên nhập điểm rèn luyện

24/09/2022

Hướng dẫn sinh viên đăng ký học trên hệ thống

24/09/2022

Xem tất cả

CỔNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC



TRANG CHỦ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



ĐĂNG KÍ



THÔNG TIN CÁ NHÂN



TÀI CHÍNH



BỘ PHẬN 1 CỬA



TRA CỨU



KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ



Nguyễn Bảo Anh
Học lớp: Vật lý A (GD) - K23

Chương trình đào tạo - chuyên ngành chính

Kỳ thứ	Mã học phần	Tên học phần	Elearning	Môn tự chọn	Số tín chỉ	Tổng số tiết	Chi tiết
1	ANA232	Giải tích 1			3	45	---
	PHE131	Giáo dục thể chất 1			1	30	---
	IAI131	Nhập môn trí tuệ nhân tạo			3	45	---
	ENG141	Tiếng Anh 1			4	60	---
	GIF131	Tin học đại cương			3	60	---
	MLT131	Triết học Mác - Lênin			3	45	---
	PSE231	Vật lý I			3	45	---
2	STE231	Day học tích hợp STEM			3	0	---
	PHE132	Giáo dục thể chất 2			1	30	---
	EIM121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin			2	30	---
	EDS231	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM			3	0	---
	SPP232	Thực hành Vật lý			3	90	---
	ENG132	Tiếng Anh 2			3	45	---
	PSE232	Vật lý II			3	45	---

QUY CHẾ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *08* /2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày *18* tháng 03 năm 2021

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1323* /QĐ-ĐHTN

Thái Nguyên, ngày *28* tháng *7* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học
theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên

ĐẠI HỌC KHOA HỌC

507

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1314* /QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày *13* tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học
theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học

QUY CHẾ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

 TRANG CHỦ  CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  ĐĂNG KÍ  THÔNG TIN CÁ NHÂN  TÀI CHÍNH  BỘ PHẬN 1 CỬA  TRA CỨU  KHẢO SÁT

THÔNG TIN / VĂN BẢN, BIỂU MẪU



Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập



05/ 09/ 2025



Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

07/ 03/ 2025



Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

19/ 09/ 2024



QĐ 269 Vv ban hành QĐ Thi, KT theo HTTC

15/ 08/ 2024



Quyết định ban hành Quy định học cùng lúc hai chương trình đại học tại ĐHTN

16/ 08/ 2023



QUYẾT ĐỊNH SỐ 1314/QĐ-ĐHKH VV BAN HÀNH "QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

08/ 11/ 2022



Quyết định sửa đổi, bổ sung Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1035/QĐ-ĐHKH ngày 23/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

24/ 09/ 2022

QUY CHẾ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ



Chào mừng quý vị đến với Cổng thông tin của trường

THÔNG BÁO

-  V/v cập nhật thông tin cá nhân và kê khai ngoại trú học kỳ I năm học 2025-2026 
05/09/2025
-  Thông báo vv trả lại tiền môn GDQP cho sinh viên K21 
05/09/2025
-  V/v nộp đơn xét tốt nghiệp đợt tháng 10 năm 2025 đối với sinh viên hệ chính quy 
05/09/2025
-  Thông báo vv nghỉ lễ Quốc Khánh 02/9 
28/08/2025
-  Thay đổi lịch "Tuần sinh hoạt công dân Học sinh sinh viên đầu khóa cho sinh viên K23" 
25/08/2025

Xem tất cả

SƠ ĐỒ TRƯỜNG ĐHKH

BIỂU MẪU SINH VIÊN

- Đơn xin học cùng lúc 2 chương trình đào tạo trình độ 
18/04/2025
- Mẫu đơn xin đổi lớp học phần (ĐHCQ). 
11/03/2025
- Phụ lục xét miễn và quy đổi điểm học phần 
08/11/2024
- [CÁC MẪU ĐƠN] THỦ TỤC CHO SINH VIÊN TẠI PHÒNG CÔNG TÁC HSSV 
18/07/2025
- Mẫu đơn xin cứu xét xử lý học vụ buộc thôi học. 
09/08/2024

Xem tất cả

VĂN BẢN/QUYẾT ĐỊNH/QUY CHẾ

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập 
05/09/2025

-  Tra cứu văn bằng
-  Tra cứu chứng chỉ
-  Tra cứu kết quả thi CĐR

Xem tất cả

THÔNG TIN HƯỚNG DẪN

- Hướng dẫn sinh viên nhập điểm rèn luyện 
24/09/2022
- Hướng dẫn sinh viên đăng ký học trên hệ thống 
24/09/2022

Xem tất cả

QUY CHẾ ĐÀO TẠO THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1314/QĐ-ĐHKH, ngày 13 tháng 10 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định chung về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học (ĐHKH), bao gồm: Chương trình đào tạo (CTĐT); thời gian học tập; hình thức tổ chức đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập, cấp bằng tốt nghiệp và những quy định khác đối với sinh viên (SV).

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân có liên quan trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học (ĐHKH).

TR
Đ
KH
HO

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định chung về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Khoa học (ĐHKH), bao gồm:
 - Chương trình đào tạo (CTĐT) và thời gian học tập; **học phần và tín chỉ**; hình thức tổ chức đào tạo; liên kết đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp; những quy định khác đối với sinh viên.
2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, các cá nhân liên quan trong đào tạo tín chỉ của trường Đại học Khoa học.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 2. Phương thức đào tạo theo tín chỉ

1. Đào tạo theo tín chỉ là phương thức tổ chức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của trường Đại học Khoa học.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 2. Phương thức đào tạo theo tín chỉ

2. Sinh viên không đạt một học phần bắt buộc sẽ phải học lại học phần đó hoặc học một học phần tương đương theo quy định trong chương trình đào tạo, hoặc học một học phần thay thế nếu học phần đó không còn được giảng dạy.

3. Sinh viên không đạt một học phần tự chọn sẽ phải học lại học phần đó hoặc có thể chọn học một học phần tự chọn khác theo quy định trong chương trình đào tạo.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 3. Chương trình đào tạo và thời gian học tập

1. CTĐT là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng cho sinh viên.
 - CTĐT bao gồm: mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 3. Chương trình đào tạo và thời gian học tập

2. Nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức đào tạo và đối tượng sinh viên khác nhau.

3. Chương trình đào tạo phải được công khai đối với sinh viên trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố cho sinh viên trước khi áp dụng.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 3. Chương trình đào tạo và thời gian học tập

4. Đề cương chi tiết của từng học phần phải thể hiện rõ **số lượng tín chỉ, mục tiêu của học phần**, chuẩn đầu ra của học phần, mô tả tóm tắt nội dung học phần, các học phần tiên quyết (nếu có), học phần song hành, học phần học trước, nội dung chính các chương, mục, phân bố thời gian, hình thức tổ chức dạy học, **giáo trình, tài liệu tham khảo, điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, điều kiện thí nghiệm, thực hành,...**

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 4. Học phần và tín chỉ

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập.
2. Các loại học phần:
 - Học phần bắt buộc
 - Học phần tự chọn
 - Học phần tương đương và học phần thay thế
 - Học phần tiên quyết
 - Học phần trước
 - Học phần song hành
 - Học phần đặc biệt (Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất,..)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 4. Học phần và tín chỉ

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá. **Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ** giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó **một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.**

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 5. Hình thức đào tạo

1. Đào tạo chính quy

- a) Các hoạt động giảng dạy được thực hiện tại đơn vị đào tạo, riêng những hoạt động thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế và giảng dạy trực tuyến có thể thực hiện ngoài đơn vị đào tạo.
- b) Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy trong khoảng từ 06 giờ đến 20 giờ các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 7; thời gian tổ chức những hoạt động đặc thù của chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của đơn vị đào tạo.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 6. Liên kết đào tạo

Điều 7. Kế hoạch giảng dạy và học tập

Điều 8. Đăng ký nhập học

Điều 9. Sắp xếp sinh viên vào học chuyên ngành hoặc ngành đào tạo

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 10. Tổ chức lớp học

1. Lớp học được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ. **Mỗi lớp học phần có thời khóa biểu, lịch thi và được gán một mã số riêng.**

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 10. Tổ chức lớp học

2. Số sinh viên tối đa cho mỗi lớp học phần phụ thuộc vào đặc thù ngành học và học phần.

a) Lớp học lý thuyết

- Không quá 120 SV đối với đa số các học phần.
- Không quá 80 SV đối với học phần Giáo dục thể chất.
- Không quá 60 sinh viên đối với các học phần ngoại ngữ.
- Không quá 40 sinh viên đối với các học phần giảng dạy bằng tiếng Việt cho người nước ngoài

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 10. Tổ chức lớp học

2. Số sinh viên tối đa cho mỗi lớp học phần phụ thuộc vào đặc thù ngành học và học phần.

a) Lớp học lý thuyết

- Đối với các đơn vị đào tạo có phòng học lớn và những môn học có tính đặc thù có thể xếp trên 120 sinh viên cho lớp học phần nhưng phải bố trí thêm giảng viên trợ giảng.

b) Nhóm thực hành, thảo luận, làm bài tập: Không quá 60 sinh viên.

c) Nhóm thí nghiệm: Không quá 20 sinh viên.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, Nhà trường sẽ thông báo lịch trình học dự kiến cho từng chuyên ngành trong từng học kỳ, danh sách, quy mô các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến sẽ dạy, đề cương chi tiết, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng học phần, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các học phần.

Xem: niên giám, sổ tay sinh viên, trang thông tin điện tử của đơn vị, chủ nhiệm lớp/cô vấn học tập (nếu có), bảng tin,...

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

2. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ:

- Sinh viên đăng ký khối lượng học tập trên hệ thống đăng ký học tập của đơn vị.
- Tùy theo khả năng và điều kiện học tập, mỗi sinh viên phải đăng ký học các học phần dự định sẽ học trong học kỳ, gồm: Những học phần mới, một số học phần chưa đạt (để học lại) và một số học phần đã đạt (để cải thiện điểm, nếu có) căn cứ danh sách học phần được mở và điều kiện đăng ký của mỗi học phần.
- Có ba hình thức đăng ký các học phần sẽ học trong mỗi học kỳ:

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

2. Có ba hình thức đăng ký các học phần sẽ học trong mỗi học kỳ:

- a) Đăng ký sớm (trước thời điểm bắt đầu học kỳ từ 01 đến 02 tháng).
- b) Đăng ký bình thường (trước thời điểm bắt đầu học kỳ 02 tuần).
- c) Đăng ký muộn (02 tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong tuần đầu của học kỳ phụ).

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

3. Khối lượng học tập **tối thiểu** của sinh viên đăng ký trong mỗi học kỳ không ít hơn **$2/3$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn**.

4. Khối lượng học tập tối đa ở HK chính và phụ: đối với SV có học lực bình thường đăng ký **không vượt quá $3/2$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn**.

Đối với SV có học lực yếu chỉ nên đăng ký tối đa **$2/3$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn** và phải đăng ký học lại, học cải thiện

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

5. Rút bớt học phần đã đăng ký

- Việc rút bớt học phần trong khối lượng học tập đã đăng ký được thực hiện sau 02 tuần kể từ đầu học kỳ chính, sau 01 tuần kể từ đầu học kỳ phụ nhưng nên đảm bảo tổng số TC tối thiểu là 15 đối với kỳ chính (trừ kỳ cuối).
- Ngoài thời hạn quy định, học phần vẫn được giữ nguyên so với khối lượng học tập đã đăng ký học và nếu sinh viên không học học phần này sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm F

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

6. Đăng ký học lại, thi và học cải thiện điểm

a) Sinh viên có điểm học phần không đạt phải đăng ký học lại theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 của Quy định này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 6 Điều này; điểm lần học cuối là điểm chính thức của học phần.

b) Trường hợp SV được Nhà trường cho phép thi lại, đánh giá lại một điểm thành phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt, điểm học phần sau khi thi lại, đánh giá lại chỉ được giới hạn ở mức điểm D hoặc điểm C.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 11. Đăng ký khối lượng học tập

6. Đăng ký học lại, thi và học cải thiện điểm

c) Đối với học phần đã có kết quả **đạt điểm C hoặc D**, sinh viên được phép đăng ký học lại để cải thiện điểm; điểm cao nhất của các lần học là điểm chính thức của học phần và được tính vào điểm trung bình tích lũy.

Thủ tục đăng ký học lại giống như thủ tục đăng ký học phần lần đầu.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 12. Tổ chức giảng dạy và học tập

Điều 13. Nghỉ ốm

Sinh viên xin nghỉ ốm trong quá trình học hoặc trong đợt thi, phải có đơn xin phép nghỉ gửi trưởng khoa quản lý chuyên môn trong vòng 01 tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường, hoặc của cơ quan y tế địa phương hoặc của bệnh viện cấp huyện trở lên

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 14. Cảnh báo học tập, buộc thôi học

1. Cuối mỗi học kỳ chính, sinh viên được cảnh báo học tập dựa trên một số điều kiện sau đây:

a) Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng ký học trong học kỳ hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24.

b) Điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo.

c) Điểm trung bình tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên trình độ năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với sinh viên trình độ năm thứ hai, dưới 1,60 đối với sinh viên trình độ năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khóa.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 14. Cảnh báo học tập, buộc thôi học

2. Sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- a) Số lần cảnh báo học tập vượt quá giới hạn theo quy định của đơn vị đào tạo (cảnh báo 2 lần liên tiếp).
- b) Thời gian học tập vượt quá giới hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quy định này.
- c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do **đi thi hộ** hoặc **nhờ người thi hộ** theo quy định tại khoản 2 Điều 31 của Quy định này.
- d) Những trường hợp đặc biệt, Thủ trưởng đơn vị đào tạo báo cáo Giám đốc ĐHTN xem xét, quyết định.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 14. Cảnh báo học tập, buộc thôi học

3. Chậm nhất là 01 tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, đơn vị đào tạo phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 15. Đánh giá và tính điểm học phần

1. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá qua tối thiểu hai điểm thành phần, đối với các học phần có khối lượng nhỏ hơn 02 tín chỉ có thể chỉ có một điểm đánh giá. Các điểm thành phần được đánh giá theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 15. Đánh giá và tính điểm học phần

2. Đối với các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành: Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần (sau đây gọi là điểm học phần) được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm:

Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số 60%.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 15. Đánh giá và tính điểm học phần

3. Đối với các học phần thực hành: Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 15. Đánh giá và tính điểm học phần

5. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng.

a) Loại đạt:

A (từ 8,5 đến 10).

B (từ 7,0 đến 8,4).

C (từ 5,5 đến 6,9).

D (từ 4,0 đến 5,4).

b) Loại không đạt: F (dưới 4,0).

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 15. Đánh giá và tính điểm học phần

6. Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 15. Đánh giá và tính điểm học phần

7. Việc xếp loại ở mức điểm ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 6 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp sinh viên vi phạm quy chế thi, có quyết định phải nhận **mức điểm F**.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 16. Tổ chức thi, điều kiện dự thi kết thúc học phần

1. Thi vào cuối kỳ
2. Thời gian dành cho ôn thi mỗi học phần tỷ lệ thuận với số tín chỉ của học phần đó, ít nhất là 2/3 ngày cho một tín chỉ.
3. Điều kiện để sinh viên được dự thi kết thúc học phần như sau:
 - a) Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số giờ lên lớp của học phần kể cả lý thuyết và thảo luận (bao gồm cả hình thức đào tạo trực tuyến) mới được dự thi kết thúc học phần.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 16. Tổ chức thi, điều kiện dự thi kết thúc học phần

3. Điều kiện để sinh viên được dự thi kết thúc học phần như sau:

b) Danh sách sinh viên bị đình chỉ thi kết thúc học phần do giảng viên trực tiếp giảng dạy đề nghị có xác nhận của trưởng bộ môn và gửi đến Trưởng khoa quản lý chuyên môn có trách nhiệm duyệt danh sách đình chỉ trước ngày thi kết thúc học phần ít nhất 05 ngày.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 18. Thực tập cuối khoá, làm đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp

1. Đầu học kỳ cuối khóa, các sinh viên được đăng ký làm đồ án, khóa luận tốt nghiệp (KLTN) hoặc học thêm một số học phần chuyên môn được quy định như sau:

a) Làm khóa luận tốt nghiệp

b) Có thể học và thi các HP thay thế làm KLTN

2. Tùy theo điều kiện và đặc thù của từng ngành đào tạo, Nhà trường quy định:

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 18. Thực tập cuối khoá, làm đồ án hoặc khoá luận tốt nghiệp

2. Tùy theo điều kiện của đơn vị đào tạo và đặc thù của từng ngành đào tạo, Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định:

- a) Các điều kiện để sinh viên được đăng ký làm KLTN.
- b) Hình thức và thời gian làm KLTN.
- c) Hình thức chấm KLTN.
- d) Nhiệm vụ của giảng viên hướng dẫn; trách nhiệm của bộ môn và khoa quản lý chuyên môn đối với sinh viên trong thời gian làm KLTN.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 19. Điều kiện xét TN và công nhận TN

Sinh viên được xét và công nhận TN khi có đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ HP, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- c) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- d) Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm HP thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác (nếu có) do Nhà trường quy định;

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 20. Điều kiện xét TN và công nhận TN

Sinh viên được xét và công nhận TN khi có đủ các điều kiện sau:

đ) Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và hoàn thành nội dung giáo dục thể chất. Đối với các ngành không chuyên về thể dục - thể thao: các HP về giáo dục thể chất đều phải đạt từ 5,00 trở lên (*theo điểm đ, khoản 5, Điều 15*).

e) Có đơn gửi Phòng CT HSSV đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 20. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được xét và công nhận TN khi có đủ các điều kiện sau:

2. Hiệu trưởng Sau mỗi học kỳ, hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những SV đủ điều kiện tốt nghiệp.

3. Căn cứ đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp, những SV đủ điều kiện tốt nghiệp được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 3 tháng tính từ thời điểm SV đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với các Nhà trường.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 22. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

Để tính điểm trung bình, điểm chữ của học phần được quy đổi về điểm số như dưới đây:

A quy đổi thành 4; (hay 8,5 đến 10)

B quy đổi thành 3; (hay 7,0 đến 8,4)

C quy đổi thành 2; (hay 5,5 đến 6,9)

D quy đổi thành 1; (hay 4,0 đến 5,4)

F quy đổi thành 0. (dưới 4,0)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 22. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

Điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học, điểm trung bình tích lũy được tính theo công thức dưới đây và được làm tròn đến 02 chữ số thập phân, trong đó:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

A là điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình tích lũy

a_i là điểm của học phần thứ i

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i

n là tổng số học phần

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 22. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

- Điểm trung bình học kỳ để xét **học bổng, khen thưởng** sau mỗi học kỳ chỉ tính theo kết quả thi kết thúc học phần ở **lần thi thứ nhất**.
- Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy để xét **thôi học, xếp hạng học lực sinh viên** và **xếp hạng tốt nghiệp** được tính theo điểm thi kết thúc học **phần cao nhất** trong các lần thi.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 22. Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, năm học

Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình tích lũy theo thang điểm 4 như sau:

Từ 3,60 đến 4,00: Xuất sắc; (9,0-10, thang 10)

Từ 3,20 đến cận 3,60: Giỏi; (8,0 đến cận 9,0 thang 10)

Từ 2,50 đến cận 3,20: Khá; (7,0 đến cận 8,0 thang 10)

Từ 2,00 đến cận 2,50: Trung bình; (5,0 đến cận 7,0 thang 10)

Từ 1,00 đến cận 2,00: Yếu; (4,0 đến cận 5,0 thang 10)

Dưới 1,00: Kém (dưới 4,0 thang 10)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 24. Cấp bằng tốt nghiệp

- a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình tích lũy từ 3,60 đến 4,00.
- b) Loại giỏi: Điểm trung bình tích lũy từ 3,20 đến cận 3,6.
- c) Loại khá: Điểm trung bình tích lũy từ 2,50 đến cận 3,20.
- d) Loại trung bình: Điểm trung bình tích lũy từ 2,00 đến cận 2,50.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 24. Cấp bằng tốt nghiệp

2. Hạng tốt nghiệp của sinh viên có điểm trung bình tích lũy toàn khóa loại **xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức** nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình.

b) Sinh viên đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm phải ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 25. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Sinh viên được xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang.
- b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.
- c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 25. Nghỉ học tạm thời, thôi học

d) Vì lý do cá nhân khác nhưng đã phải học **tối thiểu 01 học kỳ** ở đơn vị đào tạo và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Quy định này hoặc xem xét kỷ luật và **phải đạt điểm trung bình tích lũy không dưới 2,00**.

Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quy định này.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 25. Nghỉ học tạm thời, thôi học

2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại đơn vị đào tạo, phải có đơn xin quay trở lại học gửi Thủ trưởng đơn vị đào tạo ít nhất 01 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

3. Sinh viên xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những sinh viên này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 26. Chuyển ngành, chuyển nơi học, chuyển cơ sở đào tạo, chuyển hình thức học

1. Việc SV chuyển sang học một chương trình, một ngành đào tạo khác trong ĐHTN, chuyển cơ sở đào tạo, thủ tục chuyển cơ sở đào tạo: được thực hiện theo Quy định chung của ĐHTN.

2. Hiệu trưởng quy định khối lượng tín chỉ tối thiểu trong đào tạo liên thông là ngành đúng, ngành gần, ngành khác theo quy định chung của Bộ GD&ĐT, ĐHTN.

3. SV được xem xét chuyển từ đào tạo theo hình thức chính quy sang hình thức vừa làm vừa học hoặc đào tạo từ xa nếu còn đủ thời gian học tập theo quy định đối với hình thức chuyển đến.

4. Đối với SV được nhà trường chấp nhận chuyển đến từ các cơ sở đào tạo khác và đồng ý cho học tập tiếp tục: việc công nhận chuyển đổi bảo lưu kết quả một số HP của SV đã tích lũy và các HP phải học bổ sung được thực hiện theo Điều 27.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 27. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Hội đồng chuyên môn của đơn vị đào tạo xem xét công nhận, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình theo các cấp độ:

- a) Công nhận, chuyển đổi theo từng học phần.
- b) Công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần.
- c) Công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 27. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

Nhà trường công khai quy định việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo; riêng đối với ngành đào tạo giáo viên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 29. Học cùng lúc hai chương trình

Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình

a) Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất.

b) Được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng một trong hai điều kiện sau đây:

- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 29. Học cùng lúc hai chương trình

3. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt **dưới 2,00 hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai** ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 29. Học cùng lúc hai chương trình

4. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất quy định tại khoản 6 Điều 3 của Quy định này.

Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.

5. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng ký muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 31. Xử lý vi phạm đối với sinh viên

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, dự án, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, chuẩn bị đồ án, khóa luận tốt nghiệp, nếu vi phạm các quy chế, quy định có liên quan sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 31. Xử lý vi phạm đối với sinh viên

3. Sinh viên sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ.

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều này, mức độ sai phạm và khung xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm được thực hiện theo các quy định của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông và Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Xét miễn và công nhận điểm học phần trong chương trình đào tạo trình độ
đại học hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-ĐHKH ngày 19 tháng 01 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (sau đây gọi là xét miễn và công nhận điểm học phần).

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Khoa học.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

Điều 7. Bảng quy đổi điểm khi xét miễn học, thi học phần tiếng Anh cơ bản, Tiếng Trung cơ bản

a) Mức điểm quy đổi khi xét miễn học, miễn thi học phần tiếng Anh cơ bản:

STT	Khung NLNN Việt Nam bậc	Khung tham chiếu châu Âu bậc	IELTS (British Council/ IDP Education cấp)	TOEIC		TOEFL IBT	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests	Điểm quy đổi Học phần tiếng Anh 1, 2, 3 (theo thang điểm 10)
1	3	B1	4.0-5.0	450	105+(S) 90+(W)	45-60	140-159	45-59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	8.5
2	≥ 4	≥ B2	≥ 5.5	≥ 600	≥ 140+(S) ≥ 130+(W)	≥ 61	≥ 160	60-79 FCE 80-100 PET	10

b) Mức điểm quy đổi khi xét miễn học, miễn thi học phần tiếng Trung cơ bản:

HSK mới	Lượng từ vựng	Tiêu chuẩn năng lực tiếng Trung quốc tế	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Chuẩn Việt Nam	Điểm quy đổi Học phần tiếng Trung 1, 2, 3 (theo thang điểm 10)
HSK cấp 6	Hơn 5000	Cấp 6	C2	6	10
HSK cấp 5	2500	Cấp 5	C1	5	9.0
HSK cấp 4	1200	Cấp 4	B2	4	8.5
HSK cấp 3	600	Cấp 3	B1	3	8.0

MỘT SỐ QUY ĐỊNH SINH VIÊN CẦN BIẾT

HỌC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO NGƯỜI CÓ BẰNG CỬ NHÂN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

THÔNG TƯ

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỰC HIỆN BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO NGƯỜI CÓ BẰNG CỬ NHÂN CHUYÊN NGÀNH PHÙ HỢP CÓ NGUYỆN VỌNG TRỞ THÀNH GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~11~~ 12 /2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: S
Ngày: 19/4/2021

THÔNG TƯ

Ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông

NẾU CÓ THẮC MẮC HÃY LIÊN HỆ

- Giáo viên chủ nhiệm lớp
- Trợ lý Đào tạo (Cố vấn học tập) Khoa/Viện/Bộ môn
- Phòng Đào tạo, Phòng 113, Nhà Hiệu bộ.

CHÚC CÁC EM:

MỘT THỜI SINH VIÊN RỰC RỠ,

MỘT NĂM HỌC MỎI NHIỀU THÀNH CÔNG!